

*
Số 03-KH/BCĐCDS

Ninh Thuận, ngày 14 tháng 3 năm 2024

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận năm 2024

Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Bám sát, cụ thể hóa chủ đề chuyển đổi số năm 2024 của Ủy ban chuyển đổi số quốc gia và tình hình thực tiễn của tỉnh; Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đề ra chủ đề hành động chuyển đổi số của tỉnh năm 2024 là: **“Phát triển kinh tế số với 04 trụ cột: Thương mại điện tử-thanh toán không dùng tiền mặt; Số hóa các ngành kinh tế; Quản trị số; Dữ liệu số, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững”**.

1. Mục tiêu chung: Tập trung hoàn thiện hạ tầng số, nhất là sử dụng cơ sở dữ liệu dùng chung và chuyên ngành; khai thác, chia sẻ, kết nối sử dụng hiệu quả cơ sở dữ liệu; ưu tiên thúc đẩy thực hiện phát triển chính quyền số, kinh tế số, nhất là các ngành kinh tế, lĩnh vực trọng điểm; phục vụ hoạt động của người dân, doanh nghiệp trên nền tảng số hóa cơ sở dữ liệu dịch vụ; nâng chỉ số chuyển đổi số của tỉnh (DTI) năm 2024 thuộc nhóm khá của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Phát triển hạ tầng số

a) Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ sóng trên 90% hộ gia đình, 100% thôn có dân cư; triển khai phủ sóng mạng 5G tại thành phố Phan Rang - Tháp Chàm;

b) Tỷ lệ dân số có điện thoại thông minh đạt 85%; Tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 100%;

c) Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%;

d) 100% cơ quan nhà nước được kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

2.2. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

a) 100% dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động;

b) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ đạt 60%; Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính (TTHC) được tiếp nhận, xử lý trực tuyến đạt 70%;

c) 100% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 95% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 75% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*);

d) 95% báo cáo định kỳ, báo cáo thống kê về kinh tế xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh được thực hiện qua hệ thống báo cáo điện tử của tỉnh; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống báo cáo tỉnh Ninh Thuận với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ (trừ các báo cáo thuộc phạm vi bí mật nhà nước);

đ) Kết nối, liên thông các cơ sở dữ liệu quốc gia tạo nền tảng phát triển Chính phủ số bao gồm các cơ sở dữ liệu về dân cư, đất đai, đăng ký doanh nghiệp, tài chính, bảo hiểm; Tỷ lệ cơ quan nhà nước cung cấp dữ liệu mở đầy đủ theo danh mục đạt 50% (*không áp dụng đối với dữ liệu mật, tuyệt mật và dữ liệu phục vụ công tác quân sự, quốc phòng*);

f) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố công khai danh mục dữ liệu mở. Tăng cường công tác số hóa hồ sơ, tài liệu.

g) Tỷ lệ hài lòng của người dân đối với Chính quyền số đạt 90%.

h) Trên 30% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

i) Tiếp tục triển khai thực hiện mỗi cơ quan, đơn vị có một sản phẩm cụ thể.

2.3. Phát triển kinh tế số và xã hội số

a) Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP của tỉnh đạt 12%.

b) Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt 30%.

c) Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

d) Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt tối thiểu 7%.

đ) Tỷ trọng thương mại điện tử trong tổng mức bán lẻ đạt trên 7%

e) 100% sản phẩm OCOP của tỉnh được đưa lên các sàn thương mại điện tử nội địa.

f) Tỷ lệ người dân từ đủ 15 tuổi trở lên số có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác đạt 70%;

g) Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số

1.1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức số, kỹ năng số

Quán triệt triển khai thực hiện hiệu quả chủ đề, quan điểm chỉ đạo và các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tại Thông báo số 04/VPCP, ngày 08/01/2024 của Văn phòng Chính phủ về kết luận Phiên họp tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số; Thông báo số 658-TB/TU, ngày 26/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về kết quả giám sát thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 29/11/2021; trọng tâm khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra tại Báo cáo của Đoàn Giám sát và thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Tiếp tục tăng cường quán triệt sâu sắc quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số cho các cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị trong tỉnh, nhất là người đứng đầu nhận thức rõ được vai trò, trách nhiệm trong lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng kế hoạch, chương trình hành động tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện tình hình của địa phương, đơn vị; xem chuyển đổi số là công cụ tiết kiệm về nguồn lực góp phần thực hiện nhanh nhất các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Xây dựng kế hoạch tổ chức ngày Chuyển đổi số của tỉnh đảm bảo thiết thực, hiệu quả, nâng cao nhận thức của người dân và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, lợi ích và tầm quan trọng của chuyển đổi số. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả. Qua đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số của tỉnh, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 29/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

1.2. Hoàn thiện thể chế chính sách

Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phù hợp với điều kiện của tỉnh nhằm tạo ra môi trường pháp lý thuận lợi cho việc đẩy mạnh ứng dụng và phát triển Chính quyền điện tử/Chính quyền số.

Tiếp tục rà soát, xây dựng các cơ chế chính sách đủ mạnh để huy động nguồn lực đầu tư từ xã hội thực hiện chuyển đổi số; nhất là cơ chế, chính sách tạo điều kiện, hỗ trợ phát triển kinh tế số, doanh nghiệp chuyển đổi số trên các lĩnh vực trọng điểm; tạo điều kiện và phát huy năng lực, thế mạnh của các đối tác chiến

lược để vừa thu hút nguồn lực chuyên đổi số, đồng thời thực hiện thỏa thuận hợp tác đã ký với tỉnh.

Tập trung huy động nguồn lực đầu tư thông qua việc thực hiện thỏa thuận hợp tác với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực chuyên đổi số.

Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ với Luật Giao dịch điện tử quy định tại Quyết định số 1198/QĐ-TTg, ngày 13/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Giao dịch điện tử.

1.3. Phát triển hạ tầng số

Tiếp tục duy trì, khai thác sử dụng hiệu quả trung tâm tích hợp dữ liệu tập trung để phục vụ nhu cầu quản lý của các cơ quan trên địa bàn tỉnh. Tập trung nâng cấp hoàn chỉnh hạ tầng dùng chung, hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; đảm bảo hạ tầng nền tảng phát triển dịch vụ đô thị thông minh và nền tảng IoT.

Mở rộng, nâng cao chất lượng đường Internet cáp quang băng rộng; phủ sóng di động trên địa bàn tỉnh. Rà soát, xóa các vùng lùm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động, phủ sóng 5G.

Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước thực hiện các ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ dùng chung của tỉnh, đưa vào sử dụng nền tảng LGSP và kết nối với hệ thống NGSP quốc gia; tích hợp các hệ thống thông tin của tỉnh và cơ quan Trung ương.

1.4. Số hóa nguồn dữ liệu

Tập trung xây dựng các cơ sở dữ liệu hoàn thiện, có độ kết nối cao với hệ thống quốc gia, tăng cường kết nối đồng bộ của tỉnh; tiếp tục duy trì ổn định các kết nối, chia sẻ dữ liệu từ các phần mềm, cơ sở dữ liệu của tỉnh đến các bộ, ngành trung ương như: (1) Bảo hiểm xã hội; (2) Đăng ký doanh nghiệp; (3) CSDL quốc gia về dân cư; (4) Hộ tịch; (5) Lý lịch tư pháp; (6) Cấp mã số quan hệ ngân sách; (7) Văn bản quy phạm pháp luật; (8) Bưu chính công ích (VNPost); (9) Danh mục dùng chung; (10) Kết nối CSDL quốc gia về giá; (11) Kết nối CSDL của Bộ Xây dựng; (12) Kết nối CSDL Bộ Giao thông vận tải; (13) Kết nối CSDL Bộ Tài nguyên và Môi trường...

Tổ chức triển khai xây dựng, đưa vào khai thác các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh theo nhiệm vụ được giao. Xây dựng kế hoạch tổng thể và phương án triển khai cung cấp dữ liệu mở phục vụ cho người dân, doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo dựa trên dữ liệu.

1.5. Xây dựng nền tảng số

Thực hiện hiệu quả nền tảng dữ liệu số đang quản lý và quy trình đang thực hiện để đưa vào kho dữ liệu dùng chung của tỉnh (data warehouse), đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, đồng bộ, thông suốt từ Trung ương đến địa phương.

Duy trì, phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh. Tiếp tục duy trì và sử dụng các nền tảng đã triển khai phục vụ công tác quản lý ngành giáo dục, y tế, giao thông, tài nguyên và môi trường...

Lựa chọn các nền tảng số và triển khai các nền tảng số quốc gia để phục vụ công tác chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh. Trong quá trình lựa chọn và xây dựng sản phẩm chuyển đổi số phải tính toán bảo đảm tính an toàn, liên thông, kết nối và chia sẻ dữ liệu dùng chung, tránh tình trạng xây dựng các phần mềm độc lập, không tương thích với các phần mềm và dữ liệu dùng chung của quốc gia, của tỉnh, gây lãng phí nguồn lực và khó phát triển nội dung số trong giai đoạn tiếp theo.

Triển khai nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu tập trung cấp tỉnh lưu trữ dữ liệu tập trung trên quy mô toàn tỉnh, phục vụ kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu để phát triển Chính quyền số của tỉnh.

1.6. Bảo đảm an toàn thông tin

Duy trì và nâng cấp trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

Sử dụng hiệu quả nền tảng hỗ trợ quản lý bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ và các nền tảng khác để đẩy nhanh quá trình xây dựng, phê duyệt hồ sơ cấp độ và triển khai phương án bảo vệ an toàn thông tin theo cấp độ.

Phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ cho 100% hệ thống thông tin của tỉnh; 100% hệ thống thông tin được triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ đã được phê duyệt.

Thực hiện kiểm tra đánh giá định kỳ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin theo quy định. Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

1.7. Phát triển nguồn nhân lực

Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động và tổ chức triển khai thực hiện hàng năm. Thực hiện lồng ghép tốt các nguồn lực đầu tư, hướng tới thực hiện các mục tiêu cụ thể, trên tinh thần sử

dụng hiệu quả và đạt kết quả. Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để triển khai thực hiện Đề án 06/CP, Chỉ thị số 40-CT/TU, ngày 05/12/2022 của Tỉnh ủy và dự án Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận theo Nghị quyết số 34/NQ-HĐND, ngày 17/5/2021 của HĐND tỉnh.

2. Phát triển chính quyền số

Nâng chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, hoàn thiện, ứng dụng công nghệ khai thác thuận tiện, hiệu quả dữ liệu dùng chung phục vụ nhu cầu quản lý, điều hành và hoạt động của người dân, doanh nghiệp, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu đưa vào sử dụng trên cơ sở dữ liệu mở; triển khai nền tảng trợ lý ảo. Ưu tiên thực hiện số hóa tất cả các hoạt động của các cấp, các ngành, nhất là các ngành, lĩnh vực trọng điểm, ưu tiên về chuyển đổi số theo Nghị quyết 09-NQ/TU.

Duy trì hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Triển khai thúc đẩy sử dụng các nền tảng số quốc gia trên địa bàn tỉnh; triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia theo Quyết định 714/QĐ-TTg kết nối với các cơ sở dữ liệu của tỉnh, trong đó tập trung đẩy mạnh triển khai cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo Đề án 06 và cơ sở dữ liệu về đất đai.

Triển khai có hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết chặt chẽ với chương trình cải cách hành chính. Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ; tích hợp cổng thanh toán trực tuyến; tích hợp Cổng dịch vụ công quốc gia; tích hợp giải pháp xác thực điện tử tập trung.

3. Phát triển kinh tế số

Thúc đẩy chuyển đổi số tại các doanh nghiệp; tập trung chuyển đổi số trong nông nghiệp, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, điều tiết nước các hồ và công trình thủy lợi; tối ưu hóa quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, truy xuất nguồn gốc, giảm phát thải, hình thành khu công nghiệp xanh; số hóa quy trình sản xuất, quản trị doanh nghiệp cả trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng ...Đẩy mạnh hoạt động thương mại điện tử, du lịch thông minh, thúc đẩy việc sử dụng hóa đơn điện tử, gắn với phát triển kinh tế số, phổ cập chữ ký số. Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức các hội thảo, hội nghị cho các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tài chính, ngân hàng về chuyển đổi số.

Triển khai các chương trình, kế hoạch hỗ trợ việc đăng ký và thành lập doanh nghiệp công nghệ số mới, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số về thủ tục gia nhập thị trường. Đẩy mạnh triển khai thực hiện hiệu quả việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx, sử dụng nền tảng số.

Tiếp tục cấp, phát chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trong phần mềm Quản lý văn bản, dịch vụ công trực tuyến và các loại hình giao dịch điện tử khác do tỉnh triển khai đảm bảo đúng quy định.

4. Phát triển xã hội số

Tập trung triển khai Đề án Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số Quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Đẩy mạnh hướng dẫn, hỗ trợ người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các tiện ích, dịch vụ số an toàn, hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân; tăng tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt, đưa các sản phẩm OCOP lên sàn thương mại điện tử.

Tăng cường các giải pháp hỗ trợ, tạo điều kiện để phát triển dịch vụ phục vụ xã hội, góp phần xây dựng và phát triển xã hội số; tiếp tục triển khai hạ tầng viễn thông băng rộng để phục vụ tốt hơn nhu cầu của người dân.

Tuyên truyền, phổ biến, giải đáp chính sách pháp luật trên nền tảng số, sử dụng công nghệ tiên tiến hiện đại và đa dạng hóa các kênh truyền thông số giúp cộng đồng dễ tiếp cận, sử dụng, nâng cao nhận thức về tài nguyên môi trường. Bảo đảm tương tác giữa các cơ quan trong ngành với tổ chức, cá nhân thông qua các phương tiện số, tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin phản ánh, kiến nghị.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số gắn với đổi mới sáng tạo, ứng dụng khoa học - công nghệ, trong đó quan tâm nâng cao kỹ năng khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu số của các cán bộ lãnh đạo, chuyên viên trong hệ thống chính trị, đồng thời phục vụ doanh nghiệp và Nhân dân. Chú trọng đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng số gắn với thị trường và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ chuyển đổi số tập trung vào một số lĩnh vực mũi nhọn.

Chỉ đạo Đoàn Thanh niên các cấp tiếp tục mở rộng phát triển và tổ chức hoạt động hiệu quả các Tổ công nghệ số cộng đồng, tập trung phổ biến kiến thức, nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ thực hiện cải cách hành chính, phát triển dịch vụ công trực tuyến tại cơ sở.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số

Tổ chức họp Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số định kỳ 6 tháng và hàng năm để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Kế hoạch; Tổ chức họp chuyên đề, đột xuất của Ban Chỉ đạo để giải quyết ngay các khó khăn, vướng mắc phát sinh. Tổng kết thực hiện năm 2024 và xây dựng Kế hoạch thực hiện năm 2025 của Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận.

2. Sở Thông tin và Truyền thông (cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo)

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Tham mưu Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh ban hành Kế hoạch chi tiết để triển khai thực hiện Chuyển đổi số năm 2024 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời báo cáo, tham mưu đề xuất tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, điều chỉnh các nội dung Kế hoạch khi cần thiết nhằm đạt các mục tiêu đề ra trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Thành viên Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số

Căn cứ theo chức năng, lĩnh vực, thẩm quyền được phân công, các thành viên Ban chỉ đạo trực tiếp theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kịp thời đề xuất Trưởng Ban Chỉ đạo cho ý kiến để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

4. Ban Điều hành Chuyển đổi số tỉnh

Giúp Ban Chỉ đạo chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch đảm bảo đúng quy định pháp luật, hiệu quả.

Kịp thời cho ý kiến nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện thuộc thẩm quyền quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; tham mưu, đề xuất sơ kết, đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

Chỉ đạo Công an tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan liên quan triển khai Đề án 06 nhằm kết nối hệ thống dịch vụ công và hành chính công với Cơ sở dữ liệu Quốc gia về Dân cư.

5. Các Sở, ban, ngành, địa phương được giao nhiệm vụ

Căn cứ tình hình cụ thể, nhiệm vụ được giao, các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch cũng như việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số theo chuyên ngành.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có phát sinh vướng mắc, các cơ quan, đơn vị liên quan báo cáo về Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh Ninh Thuận (thông qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, tham mưu, đề xuất điều chỉnh kịp thời.

Nơi nhận:

- Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số,
- Văn phòng Chính phủ,
- Bộ Thông tin và Truyền thông,
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh,
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh,
- Các Ban đảng thuộc Tỉnh ủy,
- Thành viên Ban Chỉ đạo, Ban Điều hành,
- Các huyện, thành ủy,
- Các Sở, Ban, ngành,
- UBND các huyện, thành phố,
- Tập đoàn FPT,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

BÍ THƯ

Kiểm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO



Nguyễn Đức Thanh